ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 176 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai; tập trung nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương.

Năm 2026 ưu tiên phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai đặc thù của tỉnh miền núi như sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt; chủ động rà soát, tổ chức sơ tán dân tại các khu vực nguy hiểm, giảm thiểu thiệt hại về người là

mục tiêu hàng đầu, đồng thời hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản, bảo vệ công trình hạ tầng thiết yếu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và người dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; làm cơ sở để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phải bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ, khả thi và hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý.

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, kết hợp giữa công trình và phi công trình; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, thông tin tuyên truyền và hướng dẫn kỹ năng ứng phó cho người dân; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và phương án theo phương châm "bốn tại chỗ".

Quy định rõ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, bảo đảm kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý:

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới thuộc khu vực Đông Bắc Việt Nam với diện tích tự nhiên là 830.732 ha. Ranh giới tọa độ địa lý từ 20°27' đến 22°19' vĩ Bắc và từ 106°06' đến 107°21' kinh Đông.

Tỉnh Lạng Sơn phía Đông Bắc giáp Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng; phía Nam giáp tỉnh Bắc Ninh; phía Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đặc điểm địa hình

Lạng Sơn có địa hình phức tạp, chủ yếu là núi thấp và đồi, chiếm trên 80% diện tích tự nhiên; độ cao trung bình khoảng 252 m so với mực nước biển. Khu vực thấp nhất khoảng 20 m ở phía Nam, cao nhất là đỉnh Phia Mè khoảng 1.541 m. Địa hình được chia thành 03 tiểu vùng: tiểu vùng núi phía Bắc chủ yếu là núi đất xen núi đá, chia cắt mạnh, độ dốc lớn; tiểu vùng núi đá vôi thuộc cánh cung với nhiều hang động, vách núi dốc đứng; tiểu vùng đồi và núi thấp gồm các dãy núi đất và đồi bát úp, độ dốc trung bình 10 - 15°. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, độ dốc lớn kết hợp mạng lưới sông suối dày đặc làm gia tăng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét khi mưa lớn kéo dài.

1.3. Đặc điểm địa chất

Địa chất tỉnh Lạng Sơn đa dạng, phức tạp, chủ yếu gồm đá trầm tích, đá vôi, đá phiến sét và một số đá biến chất hình thành qua nhiều thời kỳ. Khu vực núi đá vôi phân bố rộng, tạo địa hình karst đặc trưng với nhiều hang động, vách núi dốc. Đặc điểm địa chất kết hợp địa hình đồi núi dốc và quá trình phong hóa mạnh hình thành lớp đất yếu, độ liên kết thấp ở nhiều khu vực. Khi mưa lớn kéo dài, các khu vực sườn dốc, taluy giao thông, khu vực khai thác khoáng sản dễ xảy ra sạt lở đất, trượt mái dốc. Một số vùng karst phát triển có thể xảy ra sụt lún cục bộ, ảnh hưởng đến nền đất và công trình xây dựng. Đồng thời, hệ thống hang động, khe nứt trong đá vôi có thể làm thay đổi dòng chảy ngầm. Nhìn chung, điều kiện địa chất làm gia tăng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét và sụt lún tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh.

1.4. Đặc điểm khí tượng thủy văn

Lạng Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng rõ của khí hậu miền núi phía Bắc, với đặc trưng mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 21-22°C, nền nhiệt tương đối thấp so với nhiều khu vực khác trong cả nước. Nhiệt độ trung bình thấp nhất thường vào tháng 01, khoảng 10,6°C; trong khi nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, dao động khoảng 26,8-27,6°C. Vào mùa đông, trên địa bàn tỉnh thường xuất hiện các đợt không khí lạnh tăng cường gây rét đậm, rét hại, kèm theo các hiện tượng thời tiết cực đoan như sương muối, thậm chí băng giá tại một số khu vực vùng núi cao.

Lượng mưa trung bình năm trên địa bàn tỉnh khoảng 1.200-1.600 mm, phân bố không đều theo thời gian và không gian, tập trung chủ yếu vào các tháng mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Trong thời kỳ này thường xảy ra các đợt mưa vừa đến mưa to, có thời điểm mưa rất to trong thời gian ngắn, dễ gây ra lũ, ngập úng cục bộ, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực đồi núi.

Hệ thống sông, suối trên địa bàn tỉnh khá dày đặc, với mật độ lưới sông trung bình khoảng 0,6-1,2 km/km², chủ yếu thuộc ba lưu vực sông lớn là sông Kỳ Cùng, sông Thương và sông Lục Nam; ngoài ra còn có một số sông, suối khác như sông Phố Cũ và sông Đồng Quy. Phần lớn các sông, suối trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, lòng sông hẹp, độ dốc lớn, chiều dài ngắn và chế độ dòng chảy biến đổi mạnh theo mùa. Vào mùa mưa, lượng nước trên các sông, suối tăng nhanh, dễ phát sinh lũ và gây ngập úng cục bộ tại các khu vực trũng thấp ven sông, suối; trong khi vào mùa khô, lưu lượng nước giảm đáng kể, một số khu vực có thể xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Do đặc điểm địa hình dốc, mạng lưới sông suối nhỏ và lượng mưa tập trung lớn trong thời gian ngắn, các hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ, lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại thường xuyên xảy ra, gây ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của Nhân dân và cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Diễn biến thời tiết ngày càng cực đoan, mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có xu hướng gia tăng, làm tăng nguy cơ phát sinh các loại hình thiên tai như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Dân số trung bình của tỉnh Lạng Sơn năm 2025 ước đạt khoảng 810 nghìn người, dân cư phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung tại khu vực nông thôn; dân số khu vực thành thị chiếm tỷ lệ thấp hơn so với khu vực nông thôn. Lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm tỷ lệ lớn, là nguồn nhân lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Dân cư phân bố không đồng đều, nhiều hộ sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi, tiềm ẩn nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi lũ quét, sạt lở đất khi xảy ra thiên tai.

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, thời tiết diễn biến phức tạp; tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế của tỉnh vẫn duy trì đà tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 ước đạt 8,06%1, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao (xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và xếp thứ 03/09 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, nông lâm nghiệp chiếm 20,28%, công nghiệp - xây dựng 28,33%, dịch vụ 47,24%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,16%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 71 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người từng bước được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 khoảng 6,7 nghìn tỷ đồng, gồm vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Việc phân bổ và giao kế hoạch vốn được thực hiện đúng quy định, bảo đảm mục tiêu và cơ cấu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của HĐND tỉnh. Tỉnh đã lựa chọn 22 dự án trọng điểm để tập trung chỉ đạo triển khai, trong đó có nhiều dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, cửa khẩu và các công trình động lực phát triển. Đồng thời, tiếp tục đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, triển khai Đề án xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2024 - 2030; phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số. Tỉnh cũng chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trên địa bàn.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bước vào nhiệm kỳ mới, kỷ nguyên mới. Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

Về giao thông: trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 03 loại hình vận tải gồm đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; trong đó đường bộ giữ vai trò chủ đạo, còn đường sắt và đường thủy khai thác hạn chế do điều kiện địa hình. Mạng

lưới đường bộ gồm 01 tuyến cao tốc, 07 quốc lộ, 02 đoạn tuyến đường tuần tra biên giới, 55 tuyến đường tỉnh, 369 tuyến đường đô thị, 986 tuyến đường xã với tổng chiều dài khoảng 6.022,59km; cùng với đó là hệ thống đường thông bản, ngõ xóm. Tỉnh có tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng kết nối với Trung Quốc, góp phần thúc đẩy giao thương. Năm 2025, tỉnh triển khai các dự án giao thông trọng điểm như cao tốc Hữu Nghị – Chi Lăng, Đồng Đăng – Trà Lĩnh (giai đoạn 1) và nâng cấp Quốc lộ 4B. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030 và Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030, góp phần hoàn thiện hạ tầng, tăng cường kết nối trên địa bàn tỉnh. Mạng lưới giao thông trải rộng, nhiều tuyến đi qua khu vực đồi núi, taluy cao, dễ bị ảnh hưởng bởi sạt lở, ngập úng, gây gián đoạn lưu thông khi xảy ra thiên tai.

Công trình thủy lợi: hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ những năm 60-70, đến nay có khoảng 2.808 công trình (gồm 173 hồ chứa, 1.481 phai, đập dâng, 165 trạm bơm và 989 công trình tạm). Các công trình phục vụ tưới trên 50.000 ha cây trồng (lúa 2 vụ và cây lâu năm), đồng thời cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Hệ thống thủy lợi góp phần quan trọng trong phát triển nông nghiệp, kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Số lượng công trình lớn, nhiều công trình xây dựng từ lâu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ, có thể ảnh hưởng đến sản xuất và an toàn vùng hạ du.

Hệ thống cấp nước sạch: trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn chủ yếu gồm cấp nước tập trung và cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình. Các công trình cấp nước tập trung nông thôn phần lớn khai thác nguồn nước tự chảy từ khe núi, mạch ngầm trong hang karst, nên chất lượng nước tương đối ổn định và ít bị ô nhiễm. Tuy nhiên, đa số các công trình có quy mô nhỏ, phạm vi phục vụ chủ yếu từ 01 đến 02 thôn hoặc cung cấp nước cho trung tâm xã, trường học, trạm y tế, góp phần từng bước cải thiện điều kiện sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân khu vực nông thôn.

Hệ thống trường học: đến năm 2025, toàn tỉnh có 318 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 50,1%, tăng 2,7% so với năm 2024. Công tác đầu tư cơ sở vật chất trường học được quan tâm, đẩy mạnh. Tỉnh đã triển khai xây dựng 11 trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới; trong đó năm 2025 khởi công 04 trường, năm 2026 khởi công 07 trường còn lại, góp phần hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Hệ thống bệnh viện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đến năm 2025, toàn tỉnh đạt khoảng 12,5 bác sĩ và 34,7 giường bệnh/1 vạn dân. Các cơ sở y tế đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả bệnh viện và duy trì hiệu quả khám, chữa bệnh từ xa. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt khoảng 95% dân số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ y tế. Mạng lưới y tế đã được củng cố nhưng vẫn chịu áp lực khi xảy ra thiên tai lớn, đặc biệt trong công tác cấp

cứu, phòng chống dịch bệnh và bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng bị ảnh hưởng.

Công trình quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai: trên địa bàn tỉnh hiện có 09 trạm khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia, phục vụ công tác quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai. Trong đó có 03 trạm thủy văn gồm: Trạm Thủy văn Lạng Sơn, Trạm Thủy văn Hữu Lũng và Trạm Thủy văn Văn Mịch; cùng 06 trạm khí tượng do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh quản lý, bao gồm các trạm: Thất Khê, Lạng Sơn, Đình Lập, Hữu Lũng, Mẫu Sơn và Bắc Sơn. Hệ thống các trạm quan trắc cơ bản đáp ứng yêu cầu theo dõi, thu thập số liệu khí tượng thủy văn, góp phần phục vụ công tác dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh như:

- Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai...;

- Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện Đề án Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 130/KH-BCHPCTT 29/07/2024 Ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030. Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030…

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Thực hiện Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023 và Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều

của Luật Phòng thủ dân sự, UBND nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh - Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Lạng Sơn; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Quyết định số 120/QĐ-BCH ngày 26/8/2025 Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và căn cứ các hướng dẫn của Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành tiếp tục được rà soát, củng cố, kiện toàn về tổ chức và quy chế hoạt động nhằm bảo đảm vận hành thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và hoạt động thường xuyên, liên tục. Qua đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lạng Sơn thực hiện cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo đối với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) tổ chức trực ban theo quy định, thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thiên tai và kịp thời tham mưu các phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Thời gian qua, tỉnh đã tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thông qua việc phát hành các bản tin khí tượng thủy văn và thiên tai riêng cho khu vực tỉnh. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả giám sát và dự báo, cần tiếp tục đầu tư bổ sung công cụ, phần mềm dự báo; nâng cấp, mở rộng mạng lưới quan trắc tự động và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan nhằm nâng cao chất lượng, độ chính xác và tính kịp thời của thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổng hợp, theo dõi chung, hằng năm tiến hành rà soát kiểm kê trang thiết bị theo quy định. Trang thiết bị chính với số lượng cụ thể năm 2025 như sau:

- Phao áo cứu sinh: 6.500 chiếc (nguồn dự trữ quốc gia, mua sắm, Bộ công an, Quân khu và nguồn khác); Phao tròn cứu sinh: 6.450 chiếc (nguồn dự trữ quốc gia, mua sắm, Bộ công an, ban an toàn giao thông và nguồn khác); Phao bè loại nhẹ: 300 chiếc (nguồn dự trữ quốc gia, mua sắm, Bộ công an).

- Xuồng các loại: 40 chiếc (nguồn dự trữ quốc gia, mua sắm, Bộ công an, Quân khu).

- Nhà bạt các loại: 155 bộ (nguồn dự trữ quốc gia, mua sắm, Quân khu).

Ngoài ra còn một số trang thiết bị phụ trợ khác như như súng bắn dây, bộ lặn cá nhân, xe cứu hỏa…

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; đồng thời chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố, thảm họa. Lực lượng vũ trang của tỉnh thường xuyên được huấn luyện, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, sẵn sàng cơ động tham gia ứng cứu khi xảy ra thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

Tại cơ sở, các xã, phường đã thành lập và duy trì hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thực hiện hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ". Các lực lượng này được huy động kịp thời để tuần tra, kiểm tra khu vực có nguy cơ cao, hỗ trợ sơ tán người dân, bảo vệ tài sản và khắc phục hậu quả thiên tai. Qua đó, công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh ngày càng chủ động, kịp thời và hiệu quả.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

UBND các cấp và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo và thông tin về công tác phòng, chống thiên tai đến người dân bằng nhiều hình thức như: hệ thống văn bản điện tử, phát thanh – truyền hình, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Fanpage Facebook "Thông tin phòng chống thiên tai Lạng Sơn", các nhóm Zalo… để kịp thời cung cấp thông tin cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng ứng phó thiên tai.

Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh cùng các cơ quan báo chí trên địa bàn thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự tuyên truyền chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời phản ánh kịp thời tình hình thiên tai và công tác ứng phó, khắc phục hậu quả tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động phòng tránh thiên tai của Nhân dân.

7. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm triển khai thông qua nhiều hình thức phù hợp. Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh, ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn; hướng dẫn người dân chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm an toàn về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trong các chương trình, hoạt động của ngành, địa phương; tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cán bộ, lực lượng xung kích và người dân tại cộng đồng. Qua đó từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khả năng chủ động ứng phó của cộng đồng, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

Những năm qua, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Hệ thống giao thông đường bộ từ quốc lộ đến đường giao thông nông thôn cơ bản được kết nối, tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, nguồn lực đầu tư còn hạn chế và thường xuyên chịu tác động của mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất…, hệ thống giao thông vẫn là lĩnh vực dễ bị ảnh hưởng, gây gián đoạn cục bộ tại một số khu vực.

Hệ thống công trình thủy lợi cũng được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhằm nâng cao năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, trước tác động của biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp như hạn hán, mưa lớn cực đoan…, công tác quản lý, vận hành và điều tiết nguồn nước của các công trình thủy lợi vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

9. Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh

Trong thời gian qua, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Nội dung phòng, chống thiên tai từng bước được quan tâm lồng ghép trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao khả năng phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng cùng các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện việc lồng ghép các giải pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong quá trình xây dựng, triển khai các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với các quy định và hướng dẫn của Trung ương, trong đó có Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế. Việc xác định mức độ, nội dung và chỉ tiêu cụ thể của quá trình lồng ghép chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và lực lượng quân đội đóng trên địa bàn huy động lực lượng hỗ trợ Nhân dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống, phát triển sản

xuất. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động sử dụng kinh phí dự phòng để triển khai... UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và lực lượng quân đội, công an, biên phòng đóng trên địa bàn huy động lực lượng hỗ trợ Nhân dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động sử dụng kinh phí dự phòng để triển khai. Cụ thể các nguồn kinh phí để khắc phục thiệt hại năm 2025 như sau:

* Nguồn ngân sách Trung ương*:* để khẩn trương thực hiện công tác khắc phục trên địa bàn tỉnh, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ tỉnh Lạng Sơn với tổng kinh phí là 120 tỷ đồng, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí cho các đơn vị, UBND xã triển khai ngay công tác khắc phục, cụ thể:

- Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 02/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 cho một số địa phương khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025 (tỉnh Lạng Sơn được phân bổ 20 tỷ đồng);

- Quyết định số 2221/QĐ-TTg ngày 08/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp kinh phí cho các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Ninh khắc phục hậu quả mưa lũ (tỉnh Lạng Sơn được phân bổ 30 tỷ đồng);

- Quyết định số 2241/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp kinh phí cho các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Ninh khắc phục hậu quả mưa lũ (lần 2) (tỉnh Lạng Sơn được phân bổ 50 tỷ đồng);

- Quyết định số 2831/QĐ-TTg ngày 30/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai và dịch bệnh Tả lợn Châu Phi gây ra năm 2025 (tổng kinh phí 20 tỷ đồng)

* Nguồn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn vận động, thu ủng hộ: Nguồn kinh phí tiếp nhận: 177,817 tỷ đồng. *(Trong đó: dư năm 2024 (Bão số 3) chuyển sang là 70,170 tỷ đồng; Thu ủng hộ các cơn bão năm 2025 là 107,8 tỷ đồng).*

* Nguồn ngân sách tỉnh*:* UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí (tổng kinh phí là 15 tỷ đồng) cho các đơn vị, UBND xã triển khai ngay công tác khắc phục cụ thể tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 28/10/2025; Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 30/7/2025.

* Nguồn tài trợ của tổ chức nước ngoài*:* Tổ chức tiếp nhận các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp từ các tổ chức quốc tế như Tổ chức Samaritan’s Purse; Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tại Việt Nam; Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) tại Việt Nam; Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tại Việt Nam .

11. Các nguồn lực tài chính

Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, dự phòng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ cấp bách cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

Đối với cấp tỉnh năm 2025, chi cho hoạt động công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh là 600 triệu đồng. Kinh phí chi hoạt động của cấp tỉnh chủ yếu tập trung vào một số nhiệm vụ như: phụ cấp làm thêm giờ; mua sắm một số trang thiết bị phòng, chống thiên tai; tập huấn lái xuồng; tổng kết hội nghị; vật tư văn phòng phẩm và chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác có liên quan trực tiếp đến phòng, chống thiên tai.

V. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, cháy rừng do tự nhiên.... có đặc điểm cụ thể như sau:

1.1. Mưa lớn: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, chủ yếu chịu ảnh hưởng hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất...; minh chứng là các đợt mưa lớn gây lũ, ngập úng và sạt lở đất trên địa bàn tỉnh như: từ ngày 25–30/9/2025; từ ngày 28/9–01/10/2025; từ ngày 06–08/10/2025 (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11 – Matmo); và từ ngày 13–16/10/2025.

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét: là các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh, có xu hướng diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu. Mưa lớn cường độ cao trong thời gian ngắn làm gia tăng nguy cơ lũ quét, ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Năm 2025, ảnh hưởng bão số 11 (Matmo) gây mưa lớn diện rộng, xuất hiện lũ, ngập lụt cục bộ tại một số địa phương như xã Thất Khê, Tràng Định, Vân Nham, Yên Bình, Tuấn Sơn, Hữu Lũng…. chủ yếu ở khu vực thấp trũng, ven sông, suối. Các đợt lũ, ngập lụt đã gây thiệt hại về tài sản, hạ tầng và sản xuất, đặt ra yêu cầu tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

1.3. Nắng nóng, hạn hán: những năm gần đây, nắng nóng và hạn hán trên địa bàn tỉnh có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong các tháng mùa khô, làm gia tăng nguy cơ thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Tình trạng thiếu nước cục bộ thường xảy ra tại các khu vực đồi núi, xa nguồn nước hoặc phụ thuộc nhiều vào nguồn nước tự nhiên. Trước tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng và hạn hán được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước, đồng thời chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại.

1.4. Sạt lở đất: nguyên nhân chủ yếu do mưa kéo dài, đất đã ngấm đủ nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo. Do nhiều tác động khác nhau, khi có mưa lũ, tình hình sạt lở đất ngày càng có diễn biến phức tạp gây ra các thiệt hại ở các mức độ khác nhau... Đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 tình hình sạt lở đất đã xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh như xã Nhất Hòa, Tân Tiến, Quốc Khánh, Điềm He;

Hoàng Văn Thụ….

1.5. Dông, lốc, sét: là loại hình thiên tai xảy ra khá phổ biến trên địa bàn tỉnh, thường xuất hiện vào thời kỳ chuyển mùa, tập trung từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm. Các hiện tượng này thường kèm mưa lớn, gió giật mạnh, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại về nhà ở, công trình, cây trồng, vật nuôi và ảnh hưởng đến an toàn của người dân. Do hình thành và phát triển nhanh, dông, lốc, sét thường xảy ra bất ngờ trong phạm vi hẹp, thời gian ngắn và khó dự báo; những năm gần đây có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ do tác động của biến đổi khí hậu.

1.6. Mưa đá: là hiện tượng thời tiết cực đoan ít xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhưng khi xuất hiện có thể gây thiệt hại đáng kể đối với nhà ở và sản xuất nông nghiệp. Điển hình, rạng sáng ngày 25/01/2020 (Mùng 1 Tết Nguyên đán) và ngày 31/3/2026 dông lốc kèm mưa đá xảy ra tại một số khu vực đã làm hư hỏng nhiều mái nhà và gây thiệt hại đối với hoa màu, cây trồng của người dân. Vì vậy, mặc dù ít xảy ra, hiện tượng mưa đá vẫn cần được theo dõi và chủ động có biện pháp phòng ngừa…

1.7. Rét đậm, rét hại: rét đậm, rét hại thường xuất hiện trong thời kỳ chính đông, chủ yếu từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau và ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh. Khu vực vùng núi cao, đặc biệt là khu vực Mẫu Sơn, thường có nhiệt độ thấp hơn so với các khu vực khác, nhiều thời điểm xảy ra rét hại kéo dài. Khi nhiệt độ giảm sâu có thể xuất hiện các hiện tượng băng giá, sương muối, thậm chí có thời điểm ghi nhận tuyết rơi, gây ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và đời sống sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

1.8. Cháy rừng do tự nhiên: là loại hình thiên tai được bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Hiện tượng này thường có nguy cơ xảy ra cao trong mùa khô, khi thời tiết hanh khô kéo dài, nhiệt độ cao và thảm thực vật dễ bắt lửa. Trong những năm gần đây, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện chặt chẽ. Tuy nhiên, nguy cơ xảy ra cháy rừng vẫn còn tiềm ẩn do tác động của điều kiện thời tiết cực đoan và một số nguyên nhân khách quan khác, có thể ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá thiên tai

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; tần suất, cường độ và mức độ nguy hiểm gia tăng, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán…, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của Nhân dân; đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 đã gây mưa lớn diện rộng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với công trình hạ tầng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khu vực, điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, nhất là tại các xã, phường khu vực ven

sông, suối và các tuyến giao thông có taluy cao, trong đó có những điểm đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng người dân, đòi hỏi phải tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời.

Qua tổng hợp và đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh cho thấy, các rủi ro thiên tai chủ yếu tác động đến một số nhóm đối tượng và lĩnh vực dễ bị tổn thương, cụ thể:

- Về con người: các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là người dân sinh sống tại khu vực ven sông, suối, chân đồi, sườn núi – nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; một bộ phận cộng đồng còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai, còn tâm lý chủ quan.

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp: nhiều hoạt động sản xuất trùng với thời kỳ cao điểm của mùa mưa bão nên dễ bị thiệt hại; bên cạnh đó, một số hộ dân còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi khi xảy ra thiên tai.

- Về cơ sở hạ tầng: nhà ở của người dân và một số công trình tại khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai còn yếu, tạm bợ, khả năng chống chịu thấp.

2.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND tỉnh đã quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch để tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã xác định công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, nhất là trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

Hệ thống Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp được thành lập và duy trì hoạt động, với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên; các địa phương chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ", góp phần nâng cao hiệu quả xử lý các tình huống thiên tai.

Bên cạnh đó, thông qua nhiều đợt ứng phó với các loại hình thiên tai trong thực tế, cùng với việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai, nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được nâng cao, từ đó từng bước nâng cao khả năng chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh được xác định chủ yếu ở một số lĩnh vực sau:

- Đối với rét đậm, rét hại: Khi nhiệt độ giảm sâu kéo dài có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của người dân và làm giảm khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi. Nguyên nhân chủ yếu do một số hộ chưa chủ động che chắn chuồng trại, vẫn chăn thả gia súc tự do, chưa dự trữ đủ thức ăn và thiếu kinh nghiệm chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong thời tiết rét.

- Đối với hạn hán: Tình trạng thiếu nước có thể làm giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Nguyên nhân chủ yếu do hệ thống công trình thủy lợi ở một số khu vực, nhất là vùng sâu, vùng xa, chưa đồng bộ; nhiều diện tích ở địa hình cao khó chủ động nước tưới; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, giống cây trồng chưa thật sự phù hợp với điều kiện khí hậu.

- Đối với sạt lở đất: Có nguy cơ gây thiệt hại về người, tài sản và công trình hạ tầng. Nguyên nhân một phần do tác động của hoạt động khai thác cát làm thay đổi dòng chảy; tập quán sinh sống của một số hộ dân tại khu vực ven đồi, sườn núi có nguy cơ cao; địa hình đồi núi dốc, một số taluy dương, taluy âm của các tuyến đường giao thông chưa được gia cố kiên cố nên dễ xảy ra sạt lở khi có mưa lớn kéo dài.

- Đối với dông, lốc, mưa đá: Có thể gây hư hỏng nhà ở, công trình và thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do nhiều nhà ở còn tạm, khả năng chống chịu thấp; việc chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa mưa bão chưa được thực hiện đầy đủ; một bộ phận người dân còn chủ quan và hạn chế về kiến thức phòng tránh.

- Đối với ngập lụt: Có thể gây thiệt hại về người, nhà ở và sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động sản xuất nông nghiệp ở một số nơi vẫn trùng với thời kỳ mưa lũ; việc chủ động bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi trước mùa mưa bão còn hạn chế; nhận thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến còn lúng túng khi xảy ra thiên tai.

VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

Triển khai đồng bộ các giải pháp phi công trình theo các nhóm trọng tâm:

(i) Hoàn thiện thể chế, chính sách: rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể về quản lý rủi ro, phương án ứng phó theo từng loại hình thiên tai, nhất là sạt lở đất, lũ quét; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi.

(ii) Chỉ huy, điều hành: kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp; phân công rõ trách nhiệm, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, bảo đảm kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống.

(iii) Nhân lực, lực lượng: củng cố lực lượng xung kích cấp xã, lực lượng

dân quân, công an, quân đội; tổ chức huấn luyện, diễn tập theo các kịch bản sạt lở đất, lũ quét, sơ tán dân.

(iv) Thông tin, dự báo, cảnh báo: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa phương thức truyền tin; bảo đảm cung cấp kịp thời, chính xác thông tin cảnh báo đến người dân, nhất là khu vực có nguy cơ cao.

(v) Cộng đồng: đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai; phát huy vai trò chủ động của người dân và chính quyền cơ sở. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026–2030.

(vi) Kinh phí, nguồn lực: chủ động bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo đúng quy định; tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp (ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn khác) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn, diễn tập, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Phấn đấu đến năm 2026, 100% xã, phường kiện toàn và duy trì hiệu quả lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; 100% hộ dân tại khu vực có nguy cơ cao được tiếp cận thông tin cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng ứng phó; 100% xã, phường trọng điểm thiên tai tổ chức ít nhất 01 cuộc diễn tập cơ chế hoặc thực binh ứng phó sự cố thiên tai. Đối với các xã, phường tổ chức diễn tập tác chiến phòng thủ cấp xã, phải tổ chức thực binh ứng phó 01 sự cố phòng thủ dân sự hoặc phòng chống thiên tai theo Chỉ lệnh số 01/CL-QK ngày 01/01/2026 của Tư lệnh Quân khu 1 về công tác quân sự, quốc phòng của năm 2026.

1.2. Biện pháp công trình

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các dự án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, hư hỏng công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn; ưu tiên đầu tư các công trình kè chống sạt lở, sửa chữa hồ đập, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu úng, thoát nước và tổ chức di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và ổn định sản xuất, đời sống.

2. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

2.1. Ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt:

a) *a) Công tác truyền thông:*

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; Báo và Phát thanh, Truyền hình và các cơ quan truyền thông kịp thời tuyên truyền, phổ biến. Thông tin được truyền tải đến người dân qua hệ thống truyền thanh cơ sở, loa lưu động, loa cầm tay và tuyên truyền trực tiếp, giúp người dân chủ động phòng tránh, ứng phó thiên tai.

b) Tổ chức ứng phó:

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ; bố trí lãnh đạo thường trực để kịp thời chỉ đạo, xử lý các tình huống phát sinh. Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa theo dõi mực nước, kiểm tra an toàn công trình, chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và phương án xử lý sự cố, sẵn sàng sơ tán Nhân dân khu vực hạ du khi cần thiết.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, vật tư y tế và các nhu yếu phẩm thiết yếu, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm phục vụ công tác ứng phó và hỗ trợ Nhân dân khi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức cắm biển cảnh báo, bố trí lực lượng kiểm soát tại các khu vực nguy hiểm như các đoạn đường ngập sâu, nơi có dòng chảy xiết hoặc có nguy cơ mất an toàn; kiên quyết không cho người và phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực trọng điểm, các điểm sơ tán và nơi tập trung người dân nhằm bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình ứng phó thiên tai.

- Rà soát, kiểm tra các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ, bảo đảm an toàn cho công trình và khu vực xung quanh.

- Theo dõi diễn biến mực nước lũ để kịp thời thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn điện, chủ động cắt điện tại các khu vực bị ngập nhằm phòng ngừa sự cố.

- Rà soát các khu dân cư ven sông, suối, vùng trũng thấp, khu vực có nguy cơ sạt lở; xây dựng và sẵn sàng triển khai phương án di dời, sơ tán Nhân dân khi cần thiết; đồng thời thông tin kịp thời tình hình mưa lũ để người dân chủ động phòng tránh, hạn chế đi lại trong khu vực nguy hiểm.

- Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý chủ động triển khai phương án ứng phó với tình huống lũ, ngập lụt, bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

- Đối với các khu vực dọc sông Kỳ Cùng, sông Trung, sông Bắc Giang, căn cứ thông tin dự báo, cảnh báo và mức báo động lũ do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, các địa phương chủ động ban hành lệnh sơ tán và tổ chức chỉ huy công tác di dời Nhân dân đến nơi an toàn.

- Đối với các địa phương không có trạm quan trắc mực nước trên sông, suối, việc tổ chức sơ tán được thực hiện trên cơ sở thông tin dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn kết hợp theo dõi sát diễn biến thực tế tại địa phương để kịp thời chỉ đạo, triển khai phương án di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Huy động lực lượng hỗ trợ công tác sơ tán gồm: Đội xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan tham gia bảo đảm an toàn cho người dân trong quá trình di chuyển.

- Tổ chức rà soát, thống kê người đã sơ tán; kiểm tra, bảo đảm an toàn tại nơi ở tạm thời. Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành di dời; trường hợp không chấp hành, kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời cứu chữa người bị thương, thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có người chết hoặc bị ảnh hưởng; triển khai công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; đồng thời từng bước khôi phục nhà ở, các công trình hạ tầng thiết yếu như y tế, giáo dục, bưu chính viễn thông, thủy lợi và hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ, cứu trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ưu tiên hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí nhằm giúp người dân bị thiệt hại sớm ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại cũng như kết quả triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

2.2. Ứng phó với hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn

Căn cứ vào mức độ ảnh hưởng và cường độ của hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các phương án tổ chức thực hiện cơ bản tương tự như ứng phó với tình huống lũ, lũ quét và ngập lụt; đồng thời tùy theo diễn biến thực tế của thiên tai để kịp thời bổ sung các biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho người dân, tài sản và công trình hạ tầng trên địa bàn.

2.3. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Công tác truyền thông:

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình nắng nóng, hạn hán; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh cùng các cơ quan truyền thông trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường.

b) Tổ chức ứng phó:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi và cấp nước tổ chức vận hành hợp lý các hồ chứa, công trình cấp nước; tăng cường các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế thất thoát; đồng thời chủ động điều chỉnh cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện nguồn nước. Ưu tiên bảo đảm cung cấp điện, vật tư, nhiên liệu phục vụ hoạt động của các trạm bơm và các công trình phục vụ chống hạn.

Rà soát, bổ sung và sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống hạn

phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hướng dẫn các địa phương và Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn triển khai phương án tích trữ, điều tiết và sử dụng nguồn nước hợp lý, bảo đảm phục vụ tưới tiêu cho sản xuất, đồng thời bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

Căn cứ kế hoạch, phương án ứng phó đã được xây dựng và tình hình thực tế tại địa phương, các sở, ngành và chính quyền các xã, phường chủ động tổ chức chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả do nắng nóng, hạn hán gây ra. Đồng thời tổng hợp, báo cáo kịp thời về tình hình thiệt hại và kết quả thực hiện công tác khắc phục để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, triển khai các biện pháp hỗ trợ cần thiết nhằm giúp người dân ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và giảm thiểu thiệt hại trong thời gian tiếp theo.

2.4. Ứng phó với sạt lở đất

a) Công tác truyền thông: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về nguy cơ sạt lở đất đến người dân, đặc biệt là các hộ đang sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi, taluy đường giao thông và những nơi có nguy cơ cao xảy ra sạt lở. Thông tin cảnh báo được truyền tải kịp thời từ xã, phường đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp tại địa phương, giúp người dân chủ động phòng tránh và ứng phó khi có tình huống xảy ra.

b) Tổ chức ứng phó:

- Chính quyền địa phương chủ động huy động lực lượng xung kích thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, nhất là tại các khu dân cư, công trình hạ tầng, tuyến giao thông trên địa bàn; kịp thời phát hiện dấu hiệu mất an toàn, thông tin cảnh báo cho người dân và báo cáo cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý phù hợp trước và trong mùa mưa bão.

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến thời tiết, mưa lũ; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh và chủ động triển khai phương án sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi cần thiết.

- Bố trí, quy hoạch các vị trí bãi tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng tại những khu vực thuận tiện về giao thông, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương, nhằm phục vụ kịp thời công tác thu gom, vận chuyển, xử lý đất, đá sạt lở và tiếp nhận vật liệu đổ thải trong quá trình triển khai các công trình khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện cắm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; đồng thời rà soát, chuẩn bị sẵn sàng các phương án về bố trí nơi ở, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ người dân di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ để kịp thời thông báo, cảnh báo đến

các khu dân cư sinh sống dọc ven sông, suối, khu vực trũng thấp và các điểm có nguy cơ sạt lở, giúp người dân chủ động phòng tránh.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý chủ động triển khai các biện pháp ứng phó, phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

Khi có nguy cơ mất an toàn, chính quyền địa phương kịp thời tổ chức sơ tán Nhân dân khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn, với sự tham gia của lực lượng xung kích, Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan. Thực hiện rà soát, thống kê người đã di dời, bảo đảm an toàn tại nơi sơ tán; ưu tiên người già, trẻ em, phụ nữ, người yếu. Trường hợp không chấp hành, tổ chức cưỡng chế di dời theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để kịp thời tổ chức khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra; triển khai công tác cứu chữa, chăm sóc người bị thương; thăm hỏi, động viên và hỗ trợ các gia đình có người bị thiệt hại về tính mạng. Đồng thời, tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền; triển khai các biện pháp khắc phục nhằm sớm ổn định đời sống của người dân tại khu vực bị ảnh hưởng.

2.5. Ứng phó với rét hại, sương muối

a) Công tác truyền thông: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thường xuyên cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình rét hại, sương muối. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh cùng các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường đăng tải, phát sóng các tin, bài tuyên truyền, cảnh báo để người dân kịp thời nắm bắt. Thông tin được truyền tải đến cộng đồng thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức và chủ động các biện pháp phòng, chống rét cho người, vật nuôi và cây trồng.

b) Tổ chức ứng phó:

- Chỉ đạo các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, quan tâm các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai biện pháp phòng, chống rét cho người và vật nuôi như dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại, không thả rông gia súc trong thời gian rét đậm, rét hại và bảo vệ cây trồng phù hợp.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu nhằm bảo đảm đời sống và chăm sóc sức khỏe cho người dân trong thời gian xảy ra rét hại, sương muối.

- Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai biện pháp ứng phó, phối hợp với địa phương phòng, chống và khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để triển khai công tác khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra; đồng thời hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi nhằm sớm khôi phục sản xuất.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương về lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí để giúp các hộ dân bị thiệt hại ổn định đời sống.

- Tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc triển khai các biện pháp khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá

a) Tổ chức ứng phó:

Tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo người dân theo dõi cảnh báo thời tiết, hạn chế ra ngoài khi có dông, lốc, mưa đá; chủ động gia cố nhà ở, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

Khi xảy ra dông, sét, cần trú ẩn an toàn, tránh cây cao, cột điện, khu vực trống trải; hạn chế sử dụng thiết bị điện và vật dụng kim loại.

Các công trình nhà ở, dân dụng, hệ thống điện, viễn thông cần lắp đặt hệ thống chống sét theo quy chuẩn để bảo đảm an toàn.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại sớm khắc phục khó khăn và ổn định cuộc sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai các biện pháp khắc phục tại địa phương.

2.7. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên

a) Tổ chức ứng phó:

-Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; phát hiện sớm điểm cháy, nhất là tại khu vực có nguy cơ cao; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bố trí lực lượng tuần tra, trực gác tại khu vực trọng điểm; theo dõi diễn biến thời tiết để kịp thời dự báo và chủ động xử lý khi có nguy cơ cháy rừng.

- Xây dựng, duy tu công trình phòng cháy, chữa cháy rừng như đường băng cản lửa, kênh mương, chòi quan sát và lắp đặt biển cảnh báo nhằm phát hiện sớm, hạn chế cháy rừng.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại do cháy rừng sớm khắc phục khó khăn và ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục hậu quả tại địa phương.

3. Tiến độ thực hiện

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, kịp thời công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026, các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; UBND các xã, phường tổ chức triển khai trên địa bàn, cụ thể theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn trước mùa mưa, bão (đến hết tháng 4/2026): rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; kiện toàn tổ chức, lực lượng; bổ sung phương tiện, vật tư, trang thiết bị; hoàn thành xây dựng, cập nhật kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; tổ chức hiệp đồng giữa các lực lượng, bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn đầu mùa mưa, bão (tháng 5 - 7/2026): tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập các phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra công tác chuẩn bị tại các địa bàn trọng điểm; hoàn thiện các điều kiện bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn cao điểm mùa mưa, bão (từ tháng 5 đến tháng 10/2026): duy trì nghiêm chế độ trực ban 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động triển khai các phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai; tổ chức sơ tán Nhân dân khi cần thiết, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản.

- Giai đoạn sau thiên tai: tập trung khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân, khôi phục sản xuất; tổng hợp, đánh giá thiệt hại, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

VII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai phải được thực hiện ngay từ khâu lập, thẩm định và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm thiên tai, nhất là nguy cơ sạt lở đất, lũ quét tại khu vực miền núi. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm rà soát, tích hợp đầy đủ nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển của địa phương.

Tập trung lồng ghép cụ thể vào các lĩnh vực trọng điểm: (i) Quy hoạch dân cư: rà soát, bố trí, sắp xếp lại dân cư, từng bước di dời các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt; hạn chế phát sinh mới các điểm dân cư tại khu vực nguy hiểm; (ii) Quy hoạch giao thông: lựa chọn hướng tuyến, giải pháp thiết kế phù hợp, hạn chế đi qua khu vực thường xuyên sạt lở, ngập úng; có phương án gia cố taluy, thoát nước, bảo đảm an toàn công trình; (iii) Quy hoạch thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật: bảo đảm an toàn hồ, đập, công trình phòng, chống thiên tai; kết hợp đa mục tiêu, phục vụ sản xuất, dân sinh và giảm thiểu rủi ro thiên tai; (iv) Quy hoạch sản xuất nông nghiệp: điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với diễn biến thời tiết, giảm thiểu thiệt

hại do thiên tai.

Đồng thời, xác định rõ các chỉ tiêu để theo dõi, đánh giá như: tỷ lệ khu dân cư được rà soát, bố trí an toàn; số hộ dân được di dời khỏi khu vực nguy cơ cao; tỷ lệ công trình hạ tầng mới bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; giảm thiểu thiệt hại tại các khu vực trọng điểm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả lồng ghép, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong thực tế.

VIII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

- Nguồn ngân sách trung ương; ngân sách tỉnh;

- Nguồn kinh phí do Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn vận động;

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

- Các nguồn lực huy động hợp pháp khác: sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh

Chỉ đạo, điều phối và đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp. Đồng thời, chỉ đạo nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cán bộ và Nhân dân. Chủ động chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức lực lượng thường trực, sẵn sàng cơ động khi có tình huống. Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương tổ chức sơ tán dân, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai. Tham gia xây dựng và tổ chức diễn tập các phương án ứng phó thiên tai, bảo đảm phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng.

Công an tỉnh triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trước, trong và sau thiên tai; tổ chức điều tiết giao thông, kiểm soát tại các khu vực nguy hiểm.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai phương án ứng phó; tổ chức rà soát, cập nhật khu vực

nguy cơ cao (sạt lở, lũ quét, ngập lụt), tham mưu phương án di dời, bố trí dân cư an toàn; kiểm tra công tác chuẩn bị, ứng phó và tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho các lực lượng liên quan.

Tổ chức trực ban theo dõi diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ trì phối hợp điều tiết, vận hành hồ chứa, xả lũ hợp lý, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du; thu thập, tổng hợp thông tin, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, giải pháp khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất.

4. Sở Xây dựng

Hướng dẫn UBND cấp xã và người dân các giải pháp kỹ thuật nhằm gia cố, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của nhà ở dân cư. Kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình cấp, thoát nước, công trình công cộng; phối hợp với địa phương xử lý các công trình có nguy cơ mất an toàn.

Phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan kiểm tra các vị trí xung yếu, các điểm thường xuyên xảy ra sạt lở, ngập úng trên hệ thống giao thông; xây dựng phương án bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện để kịp thời khắc phục sự cố, xử lý ách tắc giao thông; phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức phân luồng khi xảy ra thiên tai.

5. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ trì, phối hợp tổ chức vận động, phát động các phong trào ủng hộ, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ Nhân dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức tiếp nhận, phân bổ và triển khai các hoạt động hỗ trợ kịp thời, góp phần giúp người dân sớm ổn định đời sống và sinh hoạt..

6. Sở Công Thương: Chủ trì xây dựng kế hoạch bảo đảm nguồn cung nhiên liệu, hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân trong thời gian xảy ra và khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời xây dựng phương án của ngành để chủ động tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ đập thủy điện thực hiện đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt; chỉ đạo các nhà máy thủy điện cung cấp kịp thời thông tin về vận hành, điều tiết và xả lũ để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

7. Sở Y tế: Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa bệnh dịch, chỉ đạo hệ thống bệnh viện, trạm y tế, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống khi thiên tai xảy ra. Tham mưu hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, các cơ quan truyền thông

trên địa bàn: Thực hiện kịp thời việc phát tin dự báo, cảnh báo và truyền tải thông tin về tình hình thiên tai theo quy định, bảo đảm thông tin nhanh chóng, chính xác đến Nhân dân. Đồng thời tăng cường xây dựng và phát sóng các chương trình, chuyên đề tuyên truyền về công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng. Chủ động thu thập, tổng hợp tin, bài, hình ảnh để xây dựng các phóng sự, chuyên mục phục vụ công tác tuyên truyền, đánh giá và tổng kết công tác phòng, chống thiên tai hằng năm.

9. Sở Khoa học và Công Nghệ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và công nghệ số trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; góp phần nâng cao hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành và xử lý các tình huống thiên tai trên địa bàn.

10. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Thường xuyên theo dõi, cập nhật và phân tích tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn; thực hiện công tác dự báo, cảnh báo thiên tai bảo đảm kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong phòng ngừa và ứng phó thiên tai. Đồng thời, cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu về khí tượng, thủy văn và các thông tin liên quan cho Sở Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu để phục vụ công tác tổng hợp, tham mưu chỉ đạo phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

11. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Lạng Sơn

Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn hồ đập, kênh mương; quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi theo đúng quy trình, bảo đảm tích nước, điều tiết và xả lũ an toàn cho công trình và vùng hạ du; kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương khi vận hành xả lũ. Chủ động xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn công trình, ứng phó sự cố và phòng, chống hạn hán, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh; phối hợp với UBND cấp xã rà soát, kiểm tra hiện trạng công trình, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ công trình và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

12. Các sở, ban, ngành tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị, chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

13. UBND các xã, phường

Rà soát, cập nhật và hoàn thiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra thiên tai; tổ chức rà soát, đánh giá mức độ an toàn nhà ở, công trình xây dựng, đặc biệt tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét; đồng thời rà soát, thống kê các khu vực có nguy cơ sạt lở đất và các khu vực tiềm ẩn nguy cơ thiên tai để chủ động phòng ngừa.

Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kiểm tra các khu vực xung yếu và

đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản liên quan; thực hiện đúng quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai.

Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập trên địa bàn theo dõi, điều tiết và xả lũ hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống ngập úng, lũ lụt.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự QG;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;

(b/c);

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Thành viên Ban Chỉ huy PTDS tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình LS;
- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học